

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Quyết định 1757/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Công ty Cổ phần vận tải Bắc Nam và Kết quả thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 61/TTr-STNMT ngày 29 tháng 3 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty Cổ phần vận tải Bắc Nam được thăm dò đá làm xây dựng thông thường tại mỏ đá bazan thôn 8, xã Cư Knia, huyện Cư Jút, tỉnh





Đắk Nông với các nội dung như sau:

Diện tích khu vực được thăm dò là 33,88 ha (338.800 m<sup>2</sup>), được giới hạn bởi các điểm khếp góc 1, 2, 3 và 4 có tọa độ theo hệ VN.2000, kinh tuyến trực 108,5<sup>0</sup>, múi chiếu 3<sup>0</sup> xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Giấy phép này.

Thời hạn thăm dò: 12 tháng.

Khối lượng công tác thăm dò: Theo Đề án thăm dò đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định và thông qua.

Chi phí thăm dò: 2.913.800.000 đồng, bằng nguồn vốn tự có của Doanh nghiệp (đơn giá áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước).

**Điều 2.** Công ty Cổ phần vận tải Bắc Nam có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Lựa chọn tổ chức có năng lực tiến hành thi công công tác thăm dò theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện thăm dò đá làm vật liệu xây dựng thông thường theo phương pháp và khối lượng của Đề án đã được UBND tỉnh Đắk Nông chấp thuận và theo các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường, bồi thường thiệt hại (nếu có); thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành. Nghiêm cấm mọi hoạt động khai thác trong quá trình thăm dò.

3. Thông báo kế hoạch, thời gian triển khai thi công các hạng mục công tác thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường Đắk Nông, UBND huyện Cư Jút, UBND xã Cư Knia; chịu sự kiểm tra, giám sát quá trình thi công hệ phương pháp kỹ thuật và các hạng mục công việc của Đề án do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông hoặc đơn vị được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông ủy quyền.

4. Tiến hành phân tích các loại mẫu tại các cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng đá làm vật liệu xây dựng, cho mục đích sử dụng là vật liệu xây dựng thông thường và đất đi kèm làm vật liệu san lấp (nếu có). Trước khi tiến hành lấy mẫu công nghệ, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

5. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

6. Trình thẩm định, xét duyệt báo cáo kết quả thăm dò tại Hội đồng đánh



giá trữ lượng khoáng sản của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông và nộp báo cáo theo quy định của pháp luật về khoáng sản; nộp báo cáo vào Lưu trữ theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Hoạt động thăm dò khoáng sản theo Giấy phép này, Công ty Cổ phần vận tải Bắc Nam chỉ được phép thực hiện sau khi thông báo chương trình và khối lượng thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa./.

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Khoáng sản Việt Nam (bản sao);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (bản chính);
- Chi cục Khoáng sản Miền Nam (bản sao);
- UBND huyện Cư Jút (bản sao);
- Cty Cổ phần vận tải Bắc Nam (bản chính);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTHCC, NNTNMT(Hà).

6

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên





**PHỤ LỤC 1**  
**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THẨM DÒ**  
(Kèm theo Giấy phép thẩm dò số 04/GP-UBND  
ngày 11 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Nông)



Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2.000, kinh tuyến trực 108,5 <sup>0</sup> , múi chiếu 3 <sup>0</sup>	
	X (m)	Y (m)
1	1393898	420784
2	1394081	421414
3	1393452	421365
4	1393482	420689
Diện tích: 33,88 ha		

/